TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2024/HS-ST
Ngày 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình, ông Đỗ Đình Bản.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Thiết - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2024/TLST-HS ngày 26/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2024/QĐXXST- HS ngày 10/5/2024 đối với bị cáo:

Giàng Thị D, sinh năm 1996 tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã K, huyện P, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu X, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ: tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông GiàngA C và bà Phàng Thị D; bị cáo chồng là Phàng A D1 và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2024 đến nay, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Sồng A P. Địa chỉ: Tiểu khu K, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h30 ngày 25/02/2024, tổ công tác Công an thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu T, thị trấn N, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Giàng Thị D đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra, phát

hiện D đang cầm trong lòng bàn tay trái một gói nilon màu hồng, bên trong đựng 04 viên nén màu hồng, nghi là ma túy, loại Methamphetamine. Giàng Thị D khai nhận đó là ma túy của D cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Giàng Thị D, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Giàng Thị D bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 25/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của Giàng Thị D có khối lượng 0,38 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu D.

Tại Kết luận giám định số 574 ngày 27/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,38 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,38 gam, loại Methamphetamine.*

Quá trình điều tra Giàng Thị D khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 10h ngày 25/02/2024, D đang đi bộ trên đường dân sinh thuộc tiểu khu T, thị trấn N, huyện M thì gặp một người đàn ông giới thiệu tên là Thào A L nhà ở tiểu khu P, thị trấn N, huyện M. Qua trao đổi, D đã hỏi và mua được của Thào A L một gói nilon màu hồng, bên trong đựng 04 viên nén màu hồng, nghi là ma túy, loại Methamphetamine với giá 50.000đ. D cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi đi về thì gặp tổ công tác Công an thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện M kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT- VKS ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị can Giàng Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Giàng Thị D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Giàng Thị D từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Giàng Thị D bắt ngày 25/02/2024 (đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và mảnh ni lon màu hồng) và 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Giàng Thị D.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị D.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác thu giữ có nguồn gốc của bị cáo mua của một người đàn ông tên là Thào A L với giá 50.000 đồng vào ngày 25/02/2024, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Giàng Thị D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng do nghiện ma túy nên ngày 25/02/2024 bị cáo Giàng Thị D đã có hành vi tàng trữ 0,38 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền

của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo không có tài sản gì có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Đối với 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Giàng Thị D bắt ngày 25/02/2024 (đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và mảnh ni lon màu hồng) và 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Giàng Thị D. Xét thấy, đây là những vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác:* Đối với người đàn ông tên Thào A L đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai, quá trình điều tra, xác minh ở địa bản tiểu khu P, thị trấn N, huyện M không có ai tên Thào A L, do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Giàng Thị D thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về thời hạn tạm giam: Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Giàng Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Giàng Thị D 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 25/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Giàng Thị D bắt ngày 25/02/2024 (đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và mảnh ni lon màu hồng) và 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Giàng Thị D.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị D.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/5/2024).

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Án văn, Lưu HSVA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Hương